

# NGÔ TẤT TỐ

## Tắt Đèn



### Chương 1

Bắt đầu từ gà gáy một tiếng, trâu bò lục tục kéo thợ cày đến đoạn đường phía trong điểm tuần.

Mọi ngày, giờ ấy, những con vật này cũng như những người cõ cày, vai bừa kia, đã lần lượt đi mò ra ruộng làm việc cho chủ. Hôm nay, vì cổng làng chưa mở, chúng phải chia quãng đứng rải rác ở hai vệ đường, giống như một lũ phu vờ chờ đón những ông quan lớn.

Dưới bóng tối của rặng tre um tùm, tiếng trâu thở hì hờ, tiếng bò đập đuôi đen đét, sen với tiếng người khạc khúng khắng.

Cảnh tượng điểm tuần thành linh hiện ra trong ánh lửa lập lòe của chiếc mỗi rơm bị thổi. Cạnh dãy sào, giáo ngả nghiêng dựng ở giáp tường, một lũ tuần phu lỗ nhố ngồi trên lớp chiếu quần quèo. Có người phì phò thổi mỗi. Có người ve ve mỗi thuốc và chìa tay chờ đón điều đóm. Có người há miệng ngáp dài. Có người đang hai tay dụi mắt. Cũng có người gối đầu trên cái miệng hiệu sừng trâu, ngảnh mặt vào vách mà ngáy.

Cái điều cày và cái đóm lửa bị năm, sáu người chuyển tay, chiếu đi, chiếu lại độ vài ba vòng, ánh lửa lại tắt, trong điểm chỉ còn tiếng nói chuyện rầm rầm.

Gà gáy giục. Trời sáng mờ mờ.

Trâu bò, con đứng, con nằm, thi nhau quai hai hàm răng nhai trầu xông và nhả ra những cục nước bọt to bằng cái trứng.

Thợ cày khắp lượt dùng bấp cày, vai cày làm ghế ngồi, cùng nhau bàn tán bằng cưa về chuyện sưu thuế.

Những con chèo bẻo chèo choẹt hót trên ngọn tre, như muốn họa lại khúc ca réo rắt - mà người quê vẫn gọi là khúc *váy cô, cô cỏi* - của mấy con chào mào đậu trên cành xoan, đơn đả chào vẻ tươi đẹp của cảnh trời buổi sáng.

Trong cổng vẫn đóng chặt. Tuần phu lại lần lượt thổi mỗi hút thuốc lào.

- Ông Trương ơi, ông làm ơn mở cổng cho tôi đánh trâu ra đồng ạ. Mọi ngày bây giờ tôi đã cày được ba sào ruộng rồi. Hôm nay, bây giờ còn nhong nhóng ở đây... Phỏng chừng từ giờ đến trưa, cày sao cho xong cái ruộng mẫu hai? Thôi ông làm phúc, làm đức...

Sau tiếng năn nỉ của anh chàng cục mịch, vai vác cày, tay cầm thùng trâu, Trương tuần quăng cái điều cày xuống đất, thở nốt khói thuốc trong miệng, rồi giương đôi mắt say thuốc lơ đãng:

- Nay chẳng xong thì mai! Ông Lý đã bảo thuê còn thiếu nhiều, không cho một con trâu, con bò nào ra đồng hết thầy...

- Thưa ông, ông chủ tôi nóng tính lắm kia! Ông ấy đã dặn buổi nay tôi phải cày cho xong ruộng ấy, nếu không xong, đến trưa về ăn cơm, ông ấy mắng như tát nước và nói như móc cơm ra... Chớ tôi có muốn vấp vả vào mình làm gì? Vả lại, ông Lý sai tuần đóng cổng, cốt để bắt trâu, bắt bò của người thiếu thuê kia chứ! Ông chủ tôi nộp thuê đủ từ hôm qua rồi, xin ông mở cổng cho tôi...!

Trương tuần nhăn mặt:

- Tôi không phải tộc biểu, không phải phần thu, biết điếc gì đâu ông chủ anh nộp thuê rồi hay chưa nộp. Bây giờ mở cổng cho anh, chốc nữa ông Lý ông ấy chửi cha tôi lên, anh có nghe hộ tôi không?

Anh chàng cục mịch lùi thúi đánh trâu gồng cày lùi xuống, để nhường khu đất trước điểm cho người khác vác bừa và đuổi trâu lên.

- Người ta trâu của nhà, ông chẳng cho ra thì chớ. Đây tôi, trâu thuê... đồng hai một buổi đắp, ông ạ. Xin ông lượng tình mà ngó cổng cho tôi ra đồng kéo trưa quá mất rồi.

Người ấy nói tuy thiết tha, Trương tuần chỉ đáp lại bằng cái lắc đầu:

- Nếu trưa quá thì bừa luôn đến chiều. Trâu thuê sợ gì!

- Thế được thì còn gì nói truyện gì nữa! Của một đồng tiền, ai để cho mình ộp nó đến chiều? Chỉ đến non trưa, ông chủ có trâu cho thuê đã ra tận ruộng tháo vai trâu mà dắt trâu về, muốn bừa thêm một nửa đường nữa cũng không cho, ông ạ. Thôi! Mùa làm ăn, ông nghĩ lại...!

- Tôi chẳng nghĩ lại, nghĩ đi gì cả! Bớ tôi sống lại, bảo tôi mở cổng này bây giờ, tôi cũng xin chịu đừng nói anh...

Người ấy lại vác bừa, đưa trâu trở lại chỗ cũ với cái sắc mặt thù thịu.

Mặt trời ngấp ghé mặt lầy, muốn nhòm vào điểm. Tuần phiên lẻ tẻ vác sào, cắp chiếu, đeo hiệu đi về. Trong điểm chỉ còn Trương tuần đuổi gỏi kiêu gọng bừa, ngồi trên chiếc chiếu điểm những tro môi, bã điếu, đốc suất mấy tên đàn em ở lại canh ngày.

Xa xa nẻo trong đình, một hồi mõ cá thật dài, tiếp luôn đến trống ngũ liên nện đủ ba hồi chín tiếng.

Như có vẻ kinh ngạc về những thứ hiệu lệnh dữ dội, mấy con trâu bò đánh nằm còng queo trên đường, đồng thời lóp ngóp đứng dậy.

- Mẹ cha chúng nó! Hôm nay vẫn chưa đóng thuế, chúng nó định để tội vạ cho ai? Được! Cứ bước đi, ông mà bắt hết trâu bò bán ráo!...

Tiếng chửi om sòm như giục mấy chục cặp mắt ngơ ngẩn của bọn cây đều phải nghiêng về phía đình. Ông lý nách cặp cuốn sổ, một tay cầm cây gậy song, một tay xéch đôi ống quần móng lợn, vừa đi vừa ra phía điếm tuần vừa thét mắng những người chậm thuế.

Đã năm hôm nay, nghĩa là sau khi bài bỏ trình phủ đã giao về với một chữ ý, Lý trưởng Đông Xá ngày nào cũng vất vả về thuế.

Đầu tiên hấn còn cho mõ đi rao. Rồi đến tộc biểu, phân thu đi hỏi. Rồi đến đầy tớ của hấn đưa đầy tớ chánh tổng đi thúc từng người. Trong năm ngày nay, ngày nào cũng vậy, mõ cá, trống thúc liên hồi, hiệu ốc, hiệu sừng thổi inh ỏi. Suốt từ sáng sớm cho tới tối mịt, trong làng lúc nào cũng như đám đánh cướp. Bây giờ đã gần đến ngày đổ thuế, công việc càng gấp. Hôm qua hấn đã lên phủ, xin với ông phủ phái cho một người cai lệ và hai người lính cơ về làng để trừng trị những kẻ bướng bỉnh.

Nhờ có cái thần thế ấy, hấn mới chửi rở, thét mắng khắp làng cho oai.

Thợ cày và tuần phu đều biết cái hách dịch của ông Lý, ai nấy chỉ đáp lại những câu chửi chùm chửi lợp bằng sự nín im.

Trâu, bò nhiều con vầy tai như muốn chào một người chức việc chăm chỉ phận sự trong khi người ấy qua trước mặt chúng.

Bước lên sàl điếm, Lý trưởng quăng tạch cuốn sổ xuống sàl, giơ tay chỉ vào mặt mấy tên đàn em:

- Hiệu không thôi, để làm sổ bộ chúng bay à?

Một hồi còi tu tu đồng thời nổi lên, hiệu sừng sen với hiệu ốc theo đúng hiệu ốc cổ theo đúng mệnh của nhất lý chỉ trưởng.

Đạp hai bàn chân vào nhau, rũ cho sạch bụi, rồi co chân lên ngồi vào chiếu, Lý trưởng vớ luôn lấy chiếu điếu cày và sai tuần phủ lấy đóm, thổi lửa.

Mấy anh thợ cày của những điền chủ đã nộp đủ thuế, bạo dạn tiến đến trước mặt ông Lý:

- Thưa ông, trưa lắm rồi! Xin ông cho tuần mở cổng để chúng tôi đánh trâu đi cày!...

- Thông thả! Hãy đứng đấy! Cày đã nóng bằng thuế của nhà nước à?

Vừa nói, Lý trưởng vừa giắt mồi thuốc vào điếu, hút luôn một sạp ba điếu. Khói thuốc theo hai lỗ mũi tuôn ra như hai ngà voi. Lý trưởng đồng dặc:

- Trương tuần, anh bảo nó mở cổng ra. Nhà nào đủ thuế thì cho trâu bò ra đồng. Còn nhà nào thiếu thì bắt trâu bò điếu cả về đình cho tôi, để tôi liệu cho chúng nó!

Sau một tiếng dạ của Trương tuần, mấy tên đàn em loay hoay tháo nê, rút then cổng. Rồi cùng đứng doãi chân chèo, cố lấy hết sức của lực điền, xuống gạch vì cối cổng đã mòn nhiều quá. Lý trưởng đứng lên mở sổ sổ tên những người đủ thuế cho Trương tuần nghe. Ước chừng mười con trâu bò được đi với bọn thợ cấy cùng ra ngoài cổng. Còn độ hai chục con nữa đều phải vâng lệnh ông Lý, theo gót Trương tuần và tuần phu lũ lượt kéo vào sân đình, chờ khi phải chịu tội thay cho chủ.

## Chương 2

Mở cá trên cột đình lạ há miệng nhận những cây dùi giận dữ. Trống cái dưới xá đình lại lỳ mặt chịu những cái nện phũ phàng. Vừa dứt hồi vang của những tiếng mõ, tiếng trống bị những lũy tre ngăn cản phải lật trở lại, Lý trưởng liệng dùi trống xuống sân đình và quát một cách ra dáng ra phết:

- Từ sáng đến giờ vẫn chưa đem chiều ra trải, thì cha nó ngồi vào đâu? À cái thằng Mới láo thật! Xong thuế rồi ông tổng cổ...

Mẹ Mới ở phía sau đình lếch thếch ôm mấy chiếc chiếu đặt lên sân đình:

- Bẩm ông hôm qua ông dặn bố nó nhà con sáng nay phải đi chợ sớm...

- Trải ra! Rồi đi gọi các ông phân việc đến đây... Kênh dênh, kênh dênh! Bố người ta đây mà hôm nào cũng bắt người ta phải mời... Chẳng qua việc là việc làng, chứ việc riêng nhà ai!.. Ngày mai mà không đủ thuế, thì ông khai hết ra cho, thử xem thằng nào ngồi tù?

Đang sau có tiếng léo xéo:

- Làm gì mà gắt gỏng dữ thế ông Lý? Bà cháu bận đi mang cơm thợ cấy, tôi phải nấu chín nồi cám cho con lợn sề nó ăn. Vì nó mới đẻ, sợ bỏ đói thì nó mất sữa, rồi con nó xấu. Bởi thế tôi mới chậm ra một chút, chứ có kênh dênh gì đâu?

Những câu phân trần tha thiết kéo dài từ ngoài đường vào đến giọt đình. Thủ quỹ nhanh nhẩu bước lên thềm đình với cái tráp sơn đen bệ vệ nắp ở sườn tay phải. Lý trưởng vội vàng nói chữa:

- Tôi nói là nói người khác kia! Chứ ông... nhà neo, lắm việc, tôi có trách gì ông đâu... Kìa các ông ấy đã ra cả kìa!

Chường bạ ôm ống sổ và một tập sổ đi đầu một bọn độ hơn mười người: Thư ký lòng khắn xếp vào cánh tay, Phó lý quần áo thâm trên cổ. Chánh hội vắt áo the bên vai, năm sáu ông kỳ cựu và tộc biểu liệt xệt kéo đôi guốc gỗ đã mòn hết gót. Cả bọn lật đặt tiến từ xóm giữa vào đình. Ai nấy trệt guốc cầm tay, nhảy lên sân đình, dứt guốc vào dưới gầm chiếu rồi ngồi lên trên.

Con vợ thằng Mới cung kính đệ lên bên cạnh cột đình một cái điều đàn đựng trong một chiếc bát gỗ đánh đai bằng lạt và cái môi rơm dài chừng một sải. Hai đứa con nó kỳ kịch khiêng lên chỗ đó nồi nước chè khô mới nấu, khói đương bốc lên nghi ngút và chồng bát đàn sơn bằng những câu nước chè.

Chánh hội vừa khơi mào nói về chuyện thuế thì người nhà Lý trưởng lễ mễ bưng một bộ khay đèn thuốc phiện rước Chánh tổng từ nẻo xóm dưới đi lên. Ông cai lệ và hai ông lính cơ hộ tổng cụng Chánh vào trước cửa đình. Trong đám đông mỗi người một câu:

- Cụng đã ra!

- Lạy cụng.

- Xin mời cụng lên trên.

Chánh tổng khoan thai bỏ giấy, bước qua một dãy chiếu dưới, để lại mặt chiếu hai hàng dấu chân đầy cát bụi, rồi vắt vẻo ngồi lên chiếc chiếu trên cùng. Bộ khay đèn tự tay người nhà Lý trưởng sang tay cai lệ, lên nằm làm bạn với quan trong hàng tổng.

Ngay từ sáng sớm, cụng Chánh đã có điểm tâm độ vài chục miếng ở nhà Lý trưởng, cho nên cụng rất tỉnh táo. Nghiêm nghị, cụng lên giọng kẻ cả:

- Các ông chức việc làng này thật lười quá. Hôm nay mà thuế còn thiếu be thiếu bát, chưa thu được một nửa bài chi! Tôi hạn từ giờ đến tối phải thu cho đủ. Nếu không đủ, sáng mai tôi phải trình quan.

Lý trưởng đón:

- Vâng! Xin cụng thúc giục đi cho! Chứ mấy hôm nay các ông ấy cứ ỳ ra đó, chẳng ông nào chịu ra miệng ra tiếng.. thì phỏng ai nó nộp cho?

Mọi người đều im lặng. Không phải sợ câu dọa nạt của Chánh tổng Lý trưởng, họ còn mãi nhìn ra cổng đình.

Thằng Mới kịu kịt trên vai chiếc đòn gánh treo hai chiếc quang. Giăng trước là một xanh vừa gan vừa phổi, vừa tiết để trên rổ lòng. Đằng sau thì một thúng thịt lợn.

Lững thững ở ngoài tiến vào, nó đặt quang gánh xuống sân đình, và mời ông Lý ra xem.

- Bẩm ông, hôm nay thịt đắt, tất cả hết sáu đồng rưỡi.

Ông Chánh hội, ông thủ quỹ và nhiều ông khác cùng đổ xô ra. Ai nấy đều bĩu môi chê đắt, Chánh tổng nằm trong giữa đình nói ra:

- Đắt với rẽ chẳng qua cũng của mấy đứa phụ canh, các ông có mắt gì đâu! Thôi để cho nó đem về làm đi, trưa lắm rồi!

Thằng Mới mừng rỡ lại cất quang gánh lên vai. Lý trưởng dẫn theo:

- Phải đánh mỗi mâm một bát tiết canh, mày nhé!

Rồi mọi người cùng lên sân đình, bắt đầu nhúng tay vào việc.

Lý trưởng quăng cuốn sổ điền ra chiếu và bảo thư ký:

- Ông đọc cho các ông kia tính, xem rằng chủ nào bao nhiêu... rồi biên ghi vào mảnh giấy. Tính những chủ chưa nộp đồng nào ấy thôi.

Thủ quỹ mở nắp lấy ra cái bàn tính, cái bút chì và một tờ giấy tây, rồi đưa bàn tính cho ông Lý cự:

- Ông tính ta, tôi tính tây, rồi cùng khớp lại, hễ hai đằng mà không sai nhau là đúng.

Một người đàn bà rón rén bước vào sân đình với một chuỗi tiền chinh trong tay:

- Lạy cụ Chánh, lạy các cụ a...

Bên bàn đèn, một cậu lính cơ ngẩng cổ lên quát:

- Làm gì mà đến hôm nay mới đem nộp thuế? Lại còn vác những khái định ra đây! Ai lấy cho?

Lý trưởng gạt đi:

- Người nhà tôi đây... các ông tính giùm, xem của bà ấy có bao nhiêu ruộng tất cả.

Thư ký giở sổ đọc:

- Nguyễn Thị Quý điền dĩ hạ: nhất sở Đồng Bắc xứ bảy sào chín thước, nhất sở Đồng Cá xứ sáu sào ba thước hai thốn...

Lý cự vừa gảy con toán lách tách vừa nhẩm:

- Nhất ngũ như ngũ, nhị ngũ nhất thập chi, tam ngũ nhất thập ngũ...

Thủ quỹ chăm chỉ để hai con mắt vào mảnh giấy tây dưới ngọn bút chì. Một hồi sau, Thư ký đọc hết, Lý cự hỏi:

- Có phải ba mẫu bốn sào năm thước ba thốn hay không?

Thủ quỹ đáp:

- Không biết. Bây giờ tôi mới tính. Cộng bằng tính tây vẫn chậm hơn tính ta. Ông biết thế.

Thị Quý nói theo:

- Vâng, ông thủ tính kỹ chợ Ruộng nhà cháu có đâu mà được ba mẫu!

Một hồi nữa, thủ quỹ hì hục với cây bút chì, rồi ngẩng đầu lên mắng Thị Quý:

- Bà nói lạ! Bốn mẫu hai ruộng cả thầy, sao dám bảo không được ba mẫu!

Thị Quý thề sống, thề chết:

- Cháu có ăn gian thì trời không chứng! Thật quả ruộng của nhà cháu chỉ có hai mẫu bảy sào...

Lý cự, Thủ quỹ cùng xô lại dồn Thị Quý. Người đàn bà ấy nhất định không chịu. Cái bàn tính và cây bút chì phải làm việc thêm nhiều lần nữa.

Chánh tổng sốt ruột, giục Lý trưởng:

- Ai tính cứ tính, ai đi đóc cứ đi đóc. Chứ xúm nhau ở cả đây, thì đến tết cũng không thể thu xong thuê!

Lý trưởng lấy làm phải, liền sai mấy tên gia nhân đi đưa các ông lệ, lính cơ đầy tớ Chánh tổng vào khắp những nhà đình cùng và dặn:

- Đứa nào chưa có sưu hay chưa có thuê thì cứ trối cổ nó lại và điệu ra đây, để tôi cho chúng một mẻ.

Mỡ lại thúc, trống lại giục, tù và lại inh ỏi thổi lên.

Ánh nắng bút rứt chiếu đến nửa sân đình. Mấy con trâu, bò vẫn nằm gò lưng dưới những gốc gạo, gốc đa, hơi thở trong cổ họng kéo ra hồng hộc.

### Chương 3

Nếp nhà tranh lùn cùn nấp dưới rặng tre là ngà, lặng lẽ úp lấy khu đất dề thành và kín đáo nấu trong một con xóm cuối làng Đông Xá, đứng xa ngó lại, có thể lầm với nơi nhốt lợn hay chứa tro, đó là nhà của Nguyễn Văn Dậu.

Với tầm cao vừa xế mặt thành, dãy mái hiên cườm cượ nhòm ra ven thành, luôn luôn phạt kẻ ra vào bằng những cái cọc bươu đầu choáng óc, nếu họ quên không cúi đầu.

Với lớp rêu xanh điểm những lá tre vàng úa và những cỏ gấu phát phơ, cái sân đất rộng bằng đường bừa, lỗ chỗ vết chân chó sen vết chân người, vừa làm đường đi, vừa làm khu vực hoãn xung, phòng bị những lúc mưa rào, đất ở chân thành khỏi lở vào thềm và cửa.

Bao nhiêu bộ phận cần có của một gia đình, đều được thu cả vào trong nhà.

Nhà cất theo lối kiến trúc phổ thông của các cụ, toàn thể gồm có một chái và hai gian.

Gian đầu là buồng.

Bức màn rách mép lướt thướt rủ ngoài cửa buồng, cũng như bức phen nan nửa sừng sừng chắn ngang lòng nhà, đều hết sức giữ cho trong buồng có vẻ bí mật. Trái lại, những khe hở ở cạnh cửa và những lỗ thủng ở chân phen lại cùng ra ý phô sòng, như muốn khai rằng: ngoài chiếc giường tre gãy giát, kê giáp bức bụa, trong này có một chum mẻ, vại hàn, chen nhau đứng bên cạnh đồng đất hang chuột.

Đối với buồng, ấy là bếp đun, cảnh tượng lại càng bề bộn.

Dưới từng máy chái thấp hẹp, những luồng ánh sáng xanh tía, thông thống kéo thẳng từ nóc đến nền, cổ hun cho khô những chỗ đêm qua mưa dột.

Cạnh bó củi giống ẩm ướt, đoàn vung sứ miệng hình hếch nằm ngửa trong những cái rế tre, như muốn cười với lũ niêu đất thư nhàn, lông lốc lẩn nghiêng lẩn ngửa.

Trên bãi tro trấu tanh bành, nguội lạnh, mấy hòn gạch vỡ chầu đầu vào nhau, nghiêng mình nằm theo thế chân vạc, đương chờ đến lúc đội nôi.



Kề đó đến bàn thờ.

Chiếc ngưỡng tre uốn lưng gù gù đỡ lấy một đồ tre, dong dạc đứng ra hình chữ môn và hộ vệ cho một mớ nan tre lành phành long bứt, giường thờ giống như cái chạn đựng bát. lờ lửng gác giữa khoảng cột của bếp và buồng.

Tờ giấy xanh lạnh lùng phủ ngoài vách đất tỏ rằng nhà mới có tang.

Nhưng mớ mạng nhện chẳng chịt quăn trên đám chân hường lơ thơ, lại làm chứng cho một thời gian khá lâu, chủ nhân không hề cúng lễ. Rồi ở giữa nhà, chiếc chiếu rách thủng xộc xệch phủ trên tấm phản long đình.

Rồi ở dưới phản, mấy con chó con đòi ăn, ăng ăng kêu không dứt tiếng.

Và ở ngoài hiên, quang, gánh, liềm, hái sen, với áo yếm, áo, váy, quần, lòi thòi rũ suốt mấy gian.

Trong tay bông đưa con gái hai tuổi, chị Dậu thơ thẩn ngồi trên chiếc chõng long nan. Cái nhanh nhẩu của đôi mắt sắc ngọt, cái sinh sản của cặp môi đỏ tươi, cái mịn màng của nước da đen giòn và cái nuột nà của người đàn bà hai mươi bốn tuổi, vẫn không đánh đổ những cái lo phiền buồn bã trong đáy tim. Nét mặt rầu rầu, chị im lặng nhìn sự ngoan ngoãn của hai đứa con nhỏ.

Cái Tý và thằng Dần, đương hỳ hục bới đồng rễ khoai, tìm những củ mập, củ già, bỏ vào trong rổ. Chúng nó mừng reo hý hửng khi thấy một củ nguyên lành, và chúng nó cãi cọ lâu nhàu khi lục mãi chẳng được gì cả.

Mặt trời gần đến đỉnh đầu.

Ánh nắng xuyên qua lũy tre chiếu xuống trước thềm khoang cửa.

Đằng sau gà gáy te te.

Nóc bếp láng giềng ngọn khói bốc lên nghi ngút.

Thằng Dần với bộ mặt thiu thiu, bỏ đồng rễ khoai đứng dậy lưng bùng:

- Nhật mãi từ sáng đến giờ mới được ba mẩu khoai ranh! Con không phải tội mà bới nữa. U đi mua gạo mau lên! Hàng xóm nấu cơm trưa rồi, nhà ta vẫn chưa ăn cơm sáng! Chúng con đói quá!

Ngó con một cách đau đớn, chị Dậu ngọt ngào:

- Con hãy cố nhặt thêm vài chục mẩu nữa, rồi chị nó luộc cho ăn, chứ u làm gì có tiền đóng gạo?

Thằng bé phụng phịu:

- Hôm qua và hôm kia u bán hai gánh khoai lang được năm hào mà... đã tiêu gì đâu!

Vừa nói nó vừa tung tăng chạy đến cạnh mẹ, toan lần dải yếm của mẹ. Cái Tý thỏ thẻ khuyên em:



- Tiền bán khoai còn phải để dành đóng sưu cho ông Lý chứ? Để được đem mà mua gạo đây hẳn? Em có đói thì hãy ăn tạm củ khoai sống vậy!

Câu nói nghĩa lý của con bé bảy tuổi, hình như có một sức mạnh thần bí, khiến cho chị Dậu hai hàng nước mắt chạy quanh. Uể oải, chị bế cái Tiu lên sườn và lừ thừ đi ra ngoài cổng, để ngóng xem chồng đã về chưa.

Chồng chị, - anh Nguyễn Văn Dậu - tuy mới hai mươi sáu tuổi, nhưng đã học nghề làm ruộng đến mười bảy năm.

Với cái sức khỏe mạnh, với cái tính nhanh nhẩu, với cái đức chịu thương chịu khó trong nghề cấy thuê cuốc mướn, những năm son rồi, vợ chồng nhà anh cũng vẫn kiếm được thừa ăn. Mấy năm nay phần vì thóc cao, gạo kém, phần thì con đẻ thêm ra, vợ bận mọn luôn, sự tiêu dùng của anh mới không được dồi dào như trước, vật mũi chỉ đủ đút miệng mà thôi.

Rồi tháng tám năm ngoái, mẹ anh bị bệnh qua đời. Lại tháng giêng năm nay, thằng em trai của anh cũng vì phải gió mà chết. Dầu anh hết sức tần tiện, hai cái ma ấy cũng cứ lôi kéo đi mất của anh hai món là làng hết đúng sáu đồng, và hai cỗ quan tài hết gần tám đồng. Nhà không có, anh phải quanh co tần tảo cho có. Hai cái rộp ấy cũng đủ đưa anh lên đến bậc nhì, bậc nhất trong hạng cùng đinh rồi. Hơn nữa, tháng ba đến giờ thân bệnh sốt rét ở đâu kéo đến, nó bắt anh cứ phải nghỉ việc nằm nhà.

Thế là gần ba tháng trời, những sự đóng góp chi tiêu của một gia đình năm miệng ăn, hết thảy trông vào hai bàn tay trắng của người đàn bà con mọn.

Sự đói rách của con và sự làm than của vợ, đắp đổi tiền đến trước mắt, đã làm cho anh gan ruột nẫu nà. Thêm mấy bữa nay, Lý trưởng ngày ngày sai người giục thuế, anh càng luống cuống như con kiến bò trong chảo nóng, không biết lo liệu thế nào. Sớm ngày, cơn sốt đã tan anh phải gắng gượng chống gậy ra đi, cũng định vay mượn lấy một vài đồng, trả cho xong món nợ nhà nước. Nhưng đi thì đi, chính anh cũng không tự biết mình sẽ đi đến nhà ai, và chừng bao giờ thì về.

Mong mãi không thấy bóng chồng, chị Dậu lại bỗng cái Tiu trở vào, ngồi phịch xuống chõng.

Cái Tý vẫn loay hoay với đồng rế khoai. Thằng Dần đương ráu ráu nhai mẩu khoai sống.

Bên nhà lảng giềng có tiếng mâm bát lạch cạch. Mấy con nít tíu tít gọi nhau ăn cơm. Mùi canh dưa và mùi cá kho theo ngọn gió nồm đưa sang ngào ngạt.

Thằng bé háu đói nuốt vội miếng khoai trong miệng, vớ tấm áo nâu toạc vạt khoác luôn vào mình, đơn đả chạy lại vỗ vào vai mẹ:

- Con sang chơi bên nhà ông Bác, u nhé!

Cái Tý chùng mắt:

- Bên ấy sắp sửa ăn cơm ấy mà...! Sang làm gì? Rồi bà Bác lại đuổi oai oái như hôm nọ ấy. Thôi, đói thì chịu vậy, chứ em cứ nhặt cổ lấy mấy củ nữa, rồi chị đứng lên bắc nồi.

Thằng Dần quăng tọt cái áo vào chõng, ngoảnh đít quay lại, trên mặt đầy vẻ thất vọng:

- Khổ lắm, bao nhiêu củ ngon củ lành, u đã lựa hết đem bán, ở đây chỉ còn những rễ và rễ, lấy đâu ra khoai mà nhặt?

Cái Tý lại dịu nét mặt:

- Chả bán thì lấy tiền đâu đóng sưu?... Em hãy chịu khó nhặt đi với chị! Hãy còn vô khối củ mẫm ra đấy.

- Nhưng mà em còn đói vàng cả mắt, không nhặt được nữa...!

Nói xong, thằng Dần bước đến bên cạnh rễ khoai, chọn lấy một củ lớn nhất, nó chùi vào bụng cho sạch cát bụi rồi cho vào mồm cắn...

Chị Dậu tuy vẫn ngồi im không nói, nhưng ở khóe mắt, nước mắt lại cứ chan chứa chảy ra. Chừng như không muốn để cho các con thấy sự đau lòng của mình, chị vờ ngảnh mặt nhìn vào trong vách.

## Chương 4

Con chó cái nằm ở gậm phản bỗng chốc vẫy đuôi rồi rít, tỏ ra đáng bộ vui mừng.

Anh Dậu lữ thử từ cổng tiến vào với cái vẻ mặt xanh ngắt và buồn rứt như kẻ sắp bị tù tội.

Cái Tý, thằng Dần cùng vỗ tay reo:

- A! Thầy đã về! A! Thầy đã về!...

Mặc kệ chúng nó, anh chàng ốm yếu im lặng dựa gậy lên tấm phen cửa, nặng nhọc chống tay cào gôi và bước lên thềm. rồi lão đảo đi đến cạnh phản, anh ta lặn kên lên trên chiếc chiếu rách.

Chị Dậu ôm con vào ngồi bên phản, sờ tay vào trán chồng và sẽ sàng hỏi:

- Thế nào? Thầy em có mệt lắm không? Sao chặm về thế? Trán đã nóng lên đây mà!

Anh Dậu nằm thờ không cựa, cũng không trả lời. Chị Dậu lại gặng:

- Chắc thầy em mệt lắm thì phải? Từ sáng đến giờ đi những đâu? Hối vay của ai?

Vắt tay lên trán, anh Dậu thở một tiếng dài và cất cái giọng lẽ dề của người ốm:

- Tôi lên nhà lão Hội Ích.

- Có được đồng nào hay không?

- Chẳng được gì cả. Tôi cũng biết cái thằng già ấy nó bản như chó, mình đã mắc nợ của nó, chẳng khi nào nó lại cho mình vay thêm. Nhưng vì bí quá cho nên phải nhắm mắt đi liều. Quả nhiên mới cất miệng hỏi, nó đã mắng sấm xoi sới, rồi lại dọa rằng: Ba đồng cầm đất cầm nhà, lãi mười hai phân, đến tháng sáu này thì vừa hết hạn, tính thành ra năm đồng một hào sáu xu. Nếu không trả được nó sẽ cầm cả nhà đất để làm chuồng xí.

Chị Dậu cau đôi lông mày: